

BÀ HUYỆN THANH QUAN

Tiểu Sử

Bà Huyện Thanh Quan tên thật là Nguyễn Thị Hinh. Bà sinh trưởng vào cuối triều Lê, đầu nhà Nguyễn. Bà là con của vị danh nho Nguyễn Lý (1755-1837) vốn là một cựu thần nhà Lê.

Chồng bà là Lưu Nguyên Ôn bút hiệu Lưu Ái Lan (có sách còn chép là Lưu Nghi hay Lưu Nguyên Uẩn). Ông mất năm 1847. Ông vốn người làng Nguyệt Áng, Thanh Trì (Hà Đông) đỗ Cử Nhân khoa Mậu Tý triều Minh Mệnh, và được bổ làm Tri Huyện Thanh Quan (nay thuộc Thái Ninh, Tỉnh Thái Bình) nên bà được gọi là Bà Huyện Thanh Quan, đôi khi có người còn gọi bà là bà Lưu Ái Lan.

Năm 1849, bà vào kinh giữ chức Cung Trung Giáo Tập để dạy học cho các Công Chúa và Hậu Phi. Tám năm sau, 1857, bà xin phép về quê nghỉ hưu, Công Chúa Mai Am đã tặng bà bài thơ "Tống Ái Lan Thất Nguyễn Thị Lưu Hà Nội"

Thơ bà lúc còn sinh tiền hẳn là rất nhiều, nhưng nay chỉ còn dăm bài lưu lại

Đền Trấn Võ

Êm ái chiều xuân tới Trấn đài
Lâng lâng chẳng bợn chút trần ai
Ba hồi chiêu mộ, chuông gầm sóng
Một vũng tang thương, nước lộn trời
Bể ái ngàn trùng khôn tát cạn
Nguồn ân trăm trượng dễ khơi vơi
Nào nào cực lạc là đâu tá
Cực lạc là đây, chín rõ mười

Cảnh Chiều Hôn

Chiều trời bằng lặng bóng hoàng hôn
Tiếng ốc xa đưa lẫn trống dồn
Gác mái, ngư ông về viễn phố
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn
Ngàn mai gió cuốn, chim bay mỏi
Dặm liễu sương sa, khách bước dồn
Kẻ chốn chường đài người lữ thứ
Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn

Chơi Chùa Trấn Quốc

Trấn Bắc hành cung cỏ dãi dầu
Trạnh niêm cổ quốc nghĩ mà đau
Mấy tòa sen tỏa hơi hương ngự
Năm thức mây phong nếp áo châu
Sóng lớp phé hưng coi đã rộn
Chuông hồi kim cổ lắng càng mau
Người xưa cảnh cũ nào đâu tá
Khéo ngăn ngõ thay lũ trọc đầu

Nhớ Nhà

Vàng tỏa non tây, bóng ác tà
Đầm đầm ngọn cỏ, tuyết phun hoa
Ngàn mai lác đác, chim về tổ

Dặm liễu băng khuâng, khách nhớ nhà
Còi mục thét trắng miền khoáng dã
Chài ngư tung gió bãi bình sa
Lòng quê một bước càng ngao ngán
Mấy kẻ tình chung có thấu là

Qua Đèo Ngang

Qua đỉnh đèo Ngang bóng xế tà
Cỏ cây chen lá đá chen hoa
Lom khom dưới núi tiều vài chú
Lác đác bên sông chợ mấy nhà
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia
Dừng chân đứng lại trời non nước
Một mảnh tình riêng ta với ta

Tức Cảnh Chiều Thu

Thánh thót tàu tiêu mấy hạt mưa
Khen ai khéo vẽ cảnh tiêu sơ
Xanh om cỏ thụ tròn xoe tán
Trắng xóa tràng giang phẳng lặng tờ
Bầu giốc giang sơn say chấp rượu
Túi lưng phong nguyệt nặng vì thơ
Cho hay cảnh cũng ư người nhỉ
Thấy cảnh ai mà chẳng ngẩn ngơ

Thăng Long Hoài Cổ

Tạo hóa gây chi cuộc hí trường
Đến nay thấm thoát mấy tinh sương
Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương
Đá vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt
Nước còn cau mặt với tang thương
Nghìn năm gương cũ soi kim cổ
Cảnh đây người đây, luống đoạn trường.